

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2020/HS-ST**

Ngày: 08-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Phạm Tuấn**
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông **Hồ Phi Công**.
2. Ông **Lữ Quốc Toàn**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Châu Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Văn** - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/HSST ngày 07/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/HSST-QĐ ngày 21/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Mỹ Nhật B**; Tên gọi khác: Bảo; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Công M, sinh năm 1972 và bà Đào Thị T, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện X. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- ***Người làm chứng:***

1. Anh **NLC1**, sinh năm: 1999(có mặt)
2. Anh **NLC2**, sinh năm: 1995(có mặt)
3. Chị **NLC3**, sinh năm: 1996(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 22/11/2019, tại Khu y tế Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, Công an thành phố Biên Hòa tiến hành giao nhận người nghiện ma túy bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Trương Mỹ Nhật B theo quyết định 880/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài. Quá trình tiếp nhận, cán bộ Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đồng

Nai làm thủ tục kiểm tra người được tiếp nhận thì phát hiện trong túi quần Jean bên trái của Trương Mỹ Nhật B có 01 gói nylon hàn kín, kích thước 04cm x 04cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Bản khai là ma túy tổng hợp đang tàng trữ để sử dụng cho B thân. Nhận được tin báo của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đồng, đội cảnh sát điều tra về tội phạm Kinh tế- Ma túy Công an huyện X đến tiếp nhận và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Mỹ Nhật B, thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra xác định được: Trương Mỹ Nhật B là người nghiện ma túy và không có nơi cư trú ổn định và bị Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình đưa B từ Công an thành phố Biên Hòa đến Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai bằng xe ô tô biển số 60C- 017.34, có thùng phía sau (trên thùng xe ô tô còn có hai đối tượng là NLC1, sinh năm 1999, trú tại ấp Kinh Dón, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và NLC3, sinh năm 1996, trú tại thôn Lân Vi, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đi cùng với B), NLC1 phát hiện trên sàn xe ô tô có một gói ma túy tổng hợp nên đưa cho B xem. B cầm gói ma túy xem và biết là ma túy tổng hợp nên đã cất giấu vào túi quần Jean đang mặc trên người để sử dụng cho bản thân (mặc dù NLC1 đã nói B vứt bỏ gói ma túy đi nhưng B vẫn giữ lại).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon màu trắng, hàn kín, kích thước 04 x 04cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong (ký hiệu M).

Tại Bản kết luận giám định số 1533/KLGD-PC09 ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,8668 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 01/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Trương Mỹ Nhật B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; (điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trương Mỹ Nhật B từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1533/KLGD-PC09 ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trương Mỹ Nhật B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt

người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 22/11/2019, tại Khu y tế Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, cán bộ cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai trong quá trình tiếp nhận người nghiện vào cơ sở thì phát hiện phát hiện trong túi quần Jean bên trái của Trương Mỹ Nhật B có 01 gói nylon hàn kín, kích thước 04cm x 04cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tại Bản kết luận giám định số 1533/KLGD-PC09 ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,8668 gam, loại: Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Mỹ Nhật B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với anh NLC1 là người phát hiện ra gói ma túy dưới sàn xe và đưa cho B, chị NLC3 là người được B rủ sử dụng ma túy. Tuy nhiên, anh NLC1 đã nói B vứt bỏ gói ma túy đi và tại thời điểm đó cũng chưa có kết luận giám định đó là chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh NLC1 và chị Thêm về tội “Không tố giác tội phạm” là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1533/KLGD-PC09 ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện X, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố bị cáo **Trương Mỹ Nhật B** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Mỹ Nhật B 01 (Một)** năm **04 (Bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1533/KLGD-PC09 ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên bản bàn giao tang vật ngày 07 tháng 4 năm 2020.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Mỹ Nhật B nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.X;
- VKSND H.X;
- Chi cục THADS H.X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn